

Số: 2858801

|                                                | Kia New Seltos 1.5 Premium | Kia Sportage 2.0G Premium (Tùy chọn màu nội thất) |
|------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                           | <b>749.000.000đ</b>        | <b>849.000.000đ</b>                               |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                |                            |                                                   |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4365 x 1800 x 1645         | 4660 x 1865 x 1700                                |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2610                       | 2755                                              |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)              | 5300                       | 5890                                              |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 190                        | 190                                               |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 1234                       | 1520                                              |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 1690                       | 1970                                              |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 433                        | 543                                               |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 50                         | 54                                                |
| Số chỗ ngồi                                    | 5                          | 5                                                 |
| Nguồn gốc                                      | SX-LR trong nước           | SX-LR trong nước                                  |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                   |                            |                                                   |
| Loại động cơ                                   | Smartstream 1.5G           | Xăng 2.0L                                         |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 1497                       | 1999                                              |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 113 Hp/ 6.300 rpm          | 154 / 6200                                        |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 144 Nm/ 4.500 rpm          | 192 / 4500                                        |
| Hộp số                                         | Hộp số vô cấp CVT          | 6AT                                               |
| Hệ thống dẫn động                              | Cầu trước (FWD)            | Cầu trước (FWD)                                   |
| Hệ thống treo trước                            | McPherson                  | Mc Pherson                                        |
| Hệ thống treo sau                              | Thanh cân bằng             | Liên kết đa điểm                                  |
| Hệ thống phanh trước                           | Đĩa                        | Đĩa                                               |
| Hệ thống phanh sau                             | Đĩa                        | Đĩa                                               |
| Thông số lốp xe                                | 215/60 R17                 | 235/55 R19                                        |
| Chế độ lái                                     | Normal/Eco/Sport           | Normal / Eco / Sport / Smart                      |
| Chế độ địa hình                                | Snow/Mud/Sand              |                                                   |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                             |                            |                                                   |
| Cụm đèn trước                                  | LED                        | LED                                               |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | ●                          | ●                                                 |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | -                          |                                                   |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | -                          |                                                   |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                    | -                          |                                                   |
| Đèn ban ngày LED                               | ●                          | ●                                                 |
| Đèn sương mù                                   | LED                        |                                                   |
| Cụm đèn sau                                    | LED                        | LED                                               |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | ●                          | ●                                                 |
| Gạt mưa tự động                                | ●                          | ●                                                 |
| Cửa sổ trời                                    | ●                          |                                                   |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>                   |                            |                                                   |
| Vô lăng bọc da                                 | ●                          | ●                                                 |
| Chất liệu ghế                                  | Da                         | Da                                                |
| Ghế người lái chỉnh cơ                         | -                          |                                                   |
| Ghế người lái chỉnh điện                       | ●                          | ●                                                 |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                    | -                          |                                                   |

|                                      |                                             |                           |
|--------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------|
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | ●                                           | ●                         |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | -                                           |                           |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | ●                                           |                           |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | -                                           |                           |
| Hàng ghế trước có tính năng massage  | -                                           |                           |
| Tính năng cửa hít                    | -                                           |                           |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                                           | ●                         |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 4.2"                                        | Digital Segment + LCD 4.2 |
| Màn hình HUD                         | -                                           |                           |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 10.25"                                      | AVN 12.3"                 |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | ●                                           | ●                         |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                                           | ●                         |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | Tự động 2 vùng                              | 2                         |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                                           | ●                         |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                                           | ●                         |
| Khởi động nút bấm                    | ●                                           | ●                         |
| Khởi động từ xa                      | ●                                           | ●                         |
| Hệ thống âm thanh                    | 6 loa                                       | 6 loa                     |
| Lấy chuyển số                        | ●                                           | ●                         |
| Sạc không dây Qi                     | ●                                           |                           |
| Phanh đỗ điện tử                     | ●                                           | ●                         |
| Giữ phanh tự động Autohold           | ●                                           | ●                         |
| Đèn trang trí nội thất               | ●                                           |                           |
| Rèm che nắng                         | -                                           |                           |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX           | ●                                           | ●                         |
| Trang bị khác                        | Kia connect; Gương chiếu hậu chống chói ECM |                           |

#### AN TOÀN:

|                                                 |     |             |
|-------------------------------------------------|-----|-------------|
| Số túi khí                                      | 6   | 6           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●   | ●           |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●   | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●   |             |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | ●   |             |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●   | ●           |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | ●   |             |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●   | ●           |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●   | ●           |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | n/a |             |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | ●   | Trước & Sau |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●   | ●           |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●   |             |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | -   |             |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -   |             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●   |             |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | ●   | ●           |

Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng



Hệ thống cảnh báo áp suất lốp



Camera lùi



●(Tích hợp camera 360)